PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ĐỊNH DẠNG BÀI THI VSTEP.3-5, 4 KỸ NĂNG ĐỌC – NGHE – VIẾT - NÓI NGÀY THI 14 THÁNG 01 NĂM 2024

1. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ BÀI THI KỸ NĂNG NGHE

Kỹ năng Nghe - Thông số miêu tả của phân bố điểm

Điểm trung bình	5.55/10
Điểm trung vị	5.25
Điểm phổ biến nhất	4.00
Độ lệch chuẩn	1.79
Độ nhọn phân bố (kurtosis)	-0.83
Độ lệch phân bố (skewness)	0.30
Điểm thấp nhất	2.00
Điểm cao nhất	9.50
Tổng số thí sinh	118

Kỹ năng Nghe - Tần số các mức điểm

Mức điểm	Số lượng TS	Mức điểm	Số lượng TS
0	0	5.5	10
0.5	0	6	11
1	0	6.5	3
1.5	0	7	10
2	2	7.5	6
2.5	1	8	9
3	6	8.5	5
3.5	8	9	4
4	16	9.5	1
4.5	14	10	0
5	12		
		Tổng	118

Kỹ năng Nghe - Phân bố điểm (N = 118)

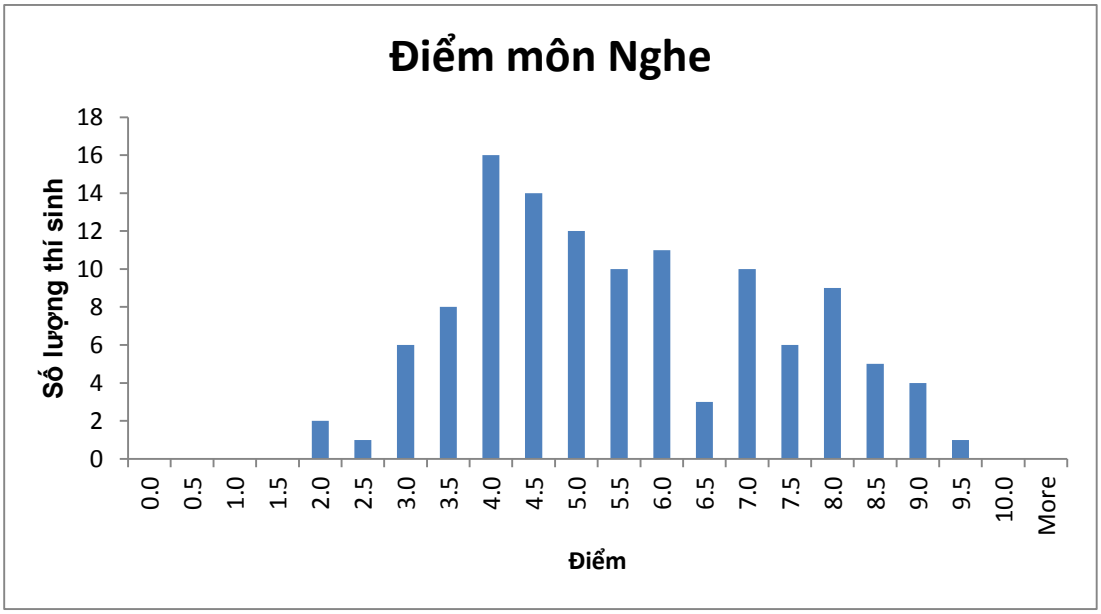

Số liệu cho thấy đã có 118 thí sinh thi kỹ năng Nghe. Các thông số phân bố điểm nằm trong khoảng cho phép của phân bố chuẩn. Điểm trung bình ở mức 5.55/10 và độ lệch skewness ở mức 0.33 cho thấy đề thi phù hợp với năng lực thí sinh. Dải điểm trải rộng từ 2.0 đến 9.5 và độ nhọn kurtosis âm là tín hiệu của độ phân loại tốt.

2. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ BÀI THI KỸ NĂNG ĐỌC

Kỹ năng Đọc - Thông số miêu tả của phân bố điểm

Điểm trung bình	6.21/10
Điểm trung vị	6.50
Điểm phổ biến nhất	7.00
Độ lệch chuẩn	1.38
Độ nhọn phân bố (kurtosis)	-0.28
Độ lệch phân bố (skewness)	-0.42
Điểm thấp nhất	2.50
Điểm cao nhất	9.00
Tổng số thí sinh	118

Kỹ năng Đọc - Tần số các mức điểm

Mức điểm	Số lượng TS	Mức điểm	Số lượng TS
0	0	5.5	2
0.5	0	6	18
1	0	6.5	17
1.5	0	7	20
2	0	7.5	14
2.5	2	8	6
3	1	8.5	6
3.5	1	9	1
4	5	9.5	0
4.5	13	10	0
5	12		
		Tổng	118

Kỹ năng Đọc - Phân bố điểm (N = 118)

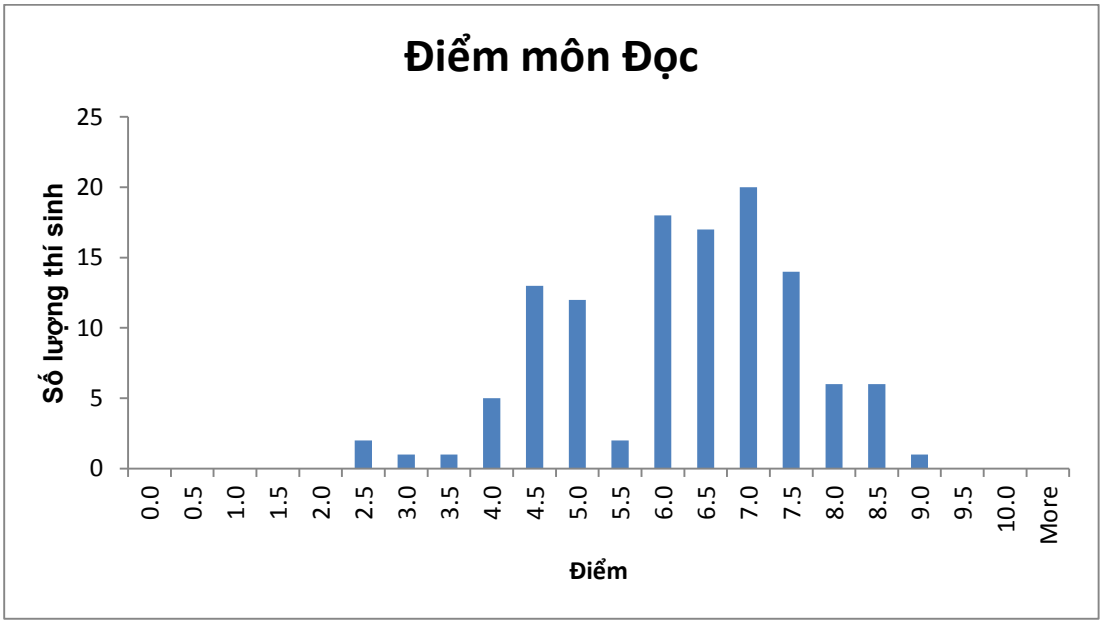

Số liệu cho thấy đã có 118 thí sinh thi kỹ năng Đọc. Các thông số phân bố điểm nằm trong khoảng cho phép của phân bố chuẩn. Điểm trung bình ở mức 6.21/10 và độ lệch skewness ở mức -0.42 cho thấy năng lực của nhóm thí sinh có xu hướng cao hơn độ khó trung bình của đề thi. Dải điểm trải rộng từ 2.5 đến 9.0 và độ nhọn kurtosis có giá trị âm là tín hiệu của độ phân loại tốt.

3. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ BÀI THI KỸ NĂNG VIẾT

Kỹ năng Viết - Thông số miêu tả của phân bố điểm

Điểm trung bình	5.94/10
Điểm trung vị	6.00
Điểm phổ biến nhất	7.00
Độ lệch chuẩn	1.52
Độ nhọn phân bố (kurtosis)	0.62
Độ lệch phân bố (skewness)	-0.85
Điểm thấp nhất	1.00
Điểm cao nhất	8.50
Tổng số thí sinh	118

Kỹ năng Viết - Tần số các mức điểm

Mức điểm	Số lượng TS	Mức điểm	Số lượng TS
0	0	5.5	12
0.5	0	6	19
1	1	6.5	11
1.5	1	7	21
2	0	7.5	14
2.5	4	8	5
3	1	8.5	3
3.5	4	9	0
4	4	9.5	0
4.5	8	10	0
5	10		
		Tổng	118

Kỹ năng Viết - Phân bố điểm (N = 118)

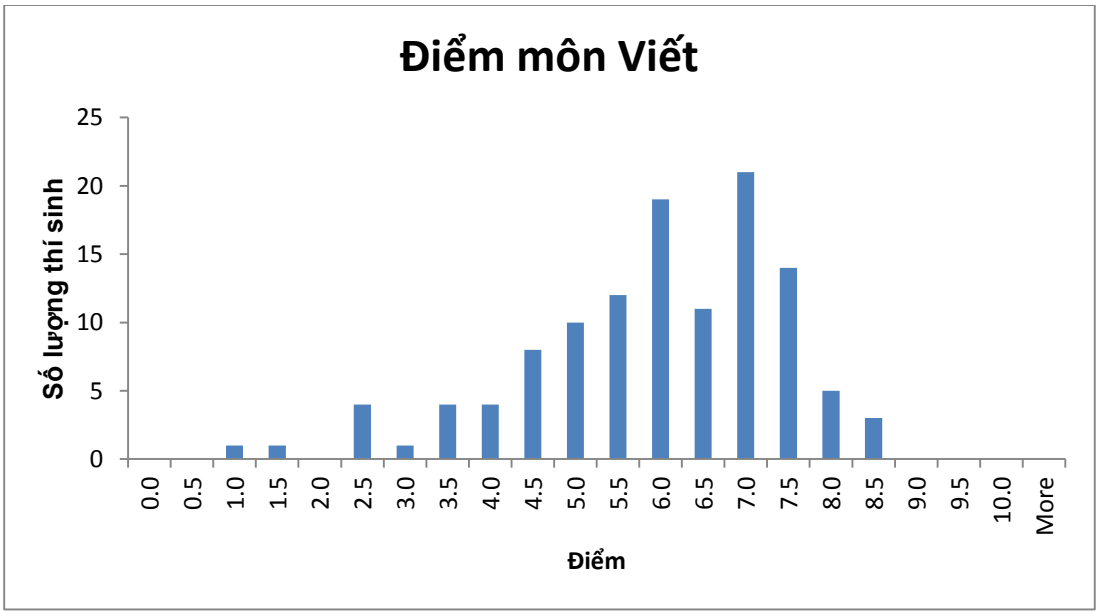

Số liệu cho thấy đã có 118 thí sinh thi kỹ năng Viết. Các thông số phân bố điểm nằm trong khoảng cho phép của phân bố chuẩn. Điểm trung bình ở mức 5.94/10 và độ lệch skewness ở mức -0.85 cho thấy nhóm thí sinh có năng lực cao hơn độ khó trung bình của đề thi. Dải điểm trải rộng từ 1.0 đến 8.5 là tín hiệu của độ phân loại khá tốt.

4. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ BÀI THI KỸ NĂNG NÓI

Kỹ năng Nói - Thông số miêu tả của phân bố điểm

Điểm trung bình	5.89/10
Điểm trung vị	6.00
Điểm phổ biến nhất	5.00
Độ lệch chuẩn	1.72
Độ nhọn phân bố (kurtosis)	-0.56
Độ lệch phân bố (skewness)	-0.22
Điểm thấp nhất	1.00
Điểm cao nhất	9.00
Tổng số thí sinh	118

Kỹ năng Nói - Tần số các mức điểm

Mức điểm	Số lượng TS	Mức điểm	Số lượng TS
0	0	5.5	8
0.5	0	6	15
1	1	6.5	10
1.5	0	7	7
2	0	7.5	10
2.5	3	8	14
3	5	8.5	5
3.5	4	9	3
4	7	9.5	0
4.5	11	10	0
5	15		
		Tổng	118

Kỹ năng Nói - Phân bố điểm (N = 118)

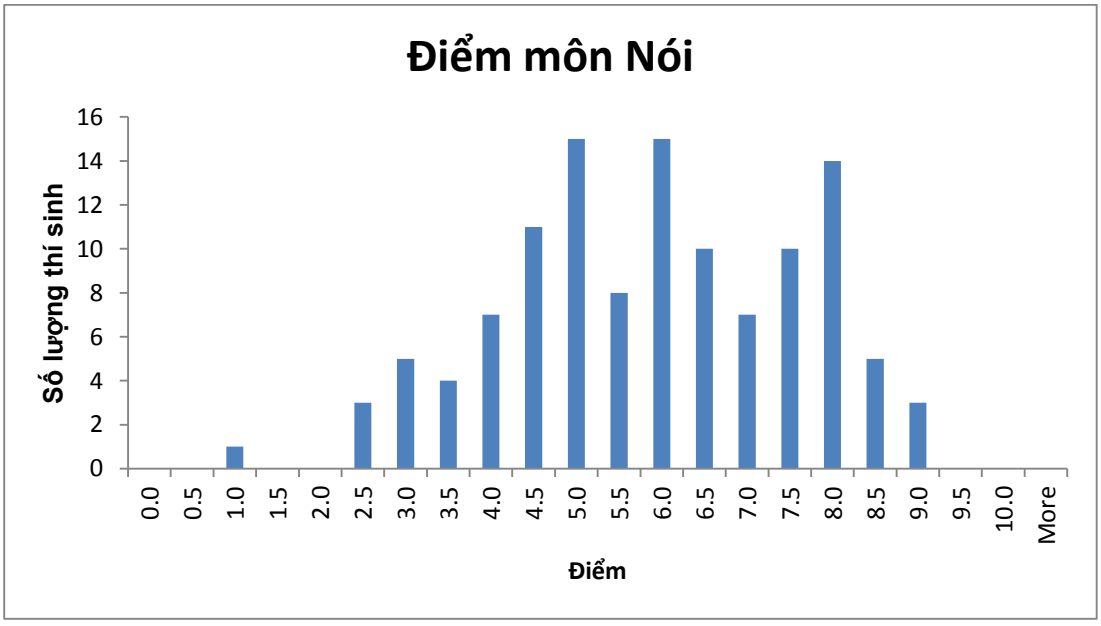

Số liệu cho thấy đã có 118 thí sinh thi kỹ năng Nói. Các thông số phân bố điểm nằm trong khoảng cho phép của phân bố chuẩn. Điểm trung bình ở mức 5.89/10 và độ lệch skewness ở mức -0.22 cho thấy đề thi tương đối phù hợp với năng lực thí sinh. Dải điểm trải rộng từ 1.0 đến 9.0 và độ nhọn kurtosis có giá trị âm là tín hiệu của độ phân loại tốt.